

Số: 114/2021/QĐST-HNGĐ

A, ngày 26 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Dương Thị P** - Sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

**Bị đơn:** Anh **Lương Văn B** - Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Dương Thị P và anh Lương Văn B; Chị P và anh B cùng trú tại: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Dương Thị P và anh Lương Văn B thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Trong quá trình chung sống, chị Dương Thị P và anh Lương Văn B chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung và công nợ:** Chị Dương Thị P và anh Lương Văn B xác định không có tài sản chung và công nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Dương Thị P và anh Lương Văn B thỏa thuận nhất trí để chị Dương Thị P chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai số AA/2019/0003750 nộp ngày 24/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

Trả lại cho chị Dương Thị P 150.000đ tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

***3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.***

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Việt C**